

TÍNH DÂN TỘC - HIỆN ĐẠI TRONG MÚA

LÂM TÔ LỘC

Trong quá trình kế thừa và phát triển di sản múa các dân tộc ở nước ta, do những quan niệm khác nhau về tính dân tộc, các biên đạo đã có những cách làm khác nhau. Tất nhiên những kết quả lao động cũng khác nhau. Có tác giả đã đề cao múa truyền thống bằng cách tập trung biểu hiện những đặc điểm dân tộc trong một cấu trúc nghệ thuật hoàn chỉnh nên khi được trả về với đồng bào dân tộc, điệu múa được hoan nghênh, chẳng hạn như múa nón Thái của Minh Tiến. Cũng có biên đạo tìm hiểu chưa kỹ di sản múa của một dân tộc, sau đó vội vàng cắt xén, sửa đổi, kết hợp múa dân tộc ấy với múa dân tộc khác không theo một nguyên tắc nào, tạo ra một điệu múa mới đầu Ngô mình Sở. Tất nhiên những người am hiểu truyền thống múa của dân tộc ấy không thể công nhận loại tác phẩm này.

Do đó thống nhất quan niệm về tính dân tộc hiện đại không chỉ là sự cần thiết của công tác lí luận mà của cả công tác sáng tác múa. Tính dân tộc hiện đại trong múa là gì? phải chăng đó là sự thể hiện trong nghệ thuật múa những đặc điểm và tính cách của một dân tộc. Sự hình thành những đặc điểm và tính cách ấy diễn ra trong tiến trình lịch sử của một dân tộc do tác động của nhiều nhân tố, đặc biệt các nhân tố địa lý kinh tế, chính trị. Nói một cách khác, diễn ra một quá trình hiện đại hoá múa truyền thống ở từng chặng đường lịch sử theo qui luật của sự phát triển văn hoá. Đặc điểm thẩm

mỹ tạo hình của từng dân tộc cũng được thể hiện trong ngôn ngữ múa truyền thống.

Trong di sản múa các dân tộc ở Việt Nam như múa xoè (Thái), múa khèn (Hmông), múa quạt (Chăm), múa xà dăm (Khơme), múa trống đồng (Việt); các đặc điểm dân tộc thể hiện khá rõ qua phong cách biểu hiện.

Ở múa dân tộc truyền thống, ngoài vấn đề tính dân tộc còn có vấn đề tính nhân dân, tính giai cấp, tính kế thừa.

Là một phạm trù mỹ học, tính nhân dân trong múa thể hiện ở:

- Các hình thức tham gia trực tiếp của nhân dân vào quá trình sáng tạo múa dân tộc.

- Sự phù hợp với nhu cầu và sự thị hiếu thẩm mỹ của nhân dân.

- Sự phù hợp với lợi ích và lý tưởng thẩm mỹ của nhân dân.

Nhìn chung, múa dân gian các dân tộc ở nước ta đều mang tính nhân dân.

Tính giai cấp, thể hiện những lợi ích và xu hướng tư tưởng của một giai cấp trong nghệ thuật. Múa cung đình của dân tộc Việt thể hiện rõ tính chất này. Đương nhiên múa dân gian cũng có giai cấp tính của nó. Có thể một điệu múa nào đó chưa thể hiện hết tính giai cấp nhưng toàn bộ vốn múa dân gian hoặc cung đình có thể làm rõ đặc tính này. Khi xã hội có giai cấp thì múa truyền thống không thể có một hình thái múa dân gian và múa cung đình gần như là một tất yếu lịch sử. Múa dân gian chứa đựng những yếu tố dân chủ, tiến

bộ chẳng hạn như xoè vòng- một hình thức sinh hoạt văn hoá của đồng bào Thái ở Tây Bắc-. Ngược lại múa cung đình chứa đựng ít nhiều những yếu tố không dân chủ hoặc thiếu tiến bộ, bởi lẽ nó phải phục vụ cho giai cấp thống trị. Ngoài những múa lễ thức triều chính, còn có những múa giải trí cho vua chúa. Nhiều điệu múa ca ngợi chế độ phong kiến tập quyền, chống lại các phong trào nghĩa quân như múa Bông Tam Quốc. Ngay từ câu hát mở đầu " Thị hồ Huỳnh cân khởi phân phân" ta cũng thấy tác giả khúc hát múa coi những nghĩa quân nông dân khăn vàng ở Trung Quốc là giặc. Tất nhiên múa cung đình các thời Lý, Trần, Lê, Nguyễn phải đáp ứng nhu cầu và thị hiếu thẩm mỹ của vua chúa từng triều đại. Trong 45 năm xây dựng nền nghệ thuật múa Việt Nam mới đã hình thành những điều kiện của sự phát triển múa truyền thống theo định hướng dân tộc hiện đại. Văn hoá Việt Nam đa dân tộc cho nên múa Việt Nam cũng mang đặc điểm này. Trong gần nửa thế kỷ đã diễn ra hai quá trình hội nhập và hoà đồng của một số yếu tố múa các dân tộc để làm giàu di sản múa từng dân tộc. Nhiều tác phẩm múa đã nói rõ điều này.

Đặc tính thứ ba: tính kế thừa.

Tính kế thừa trong múa thể hiện ở mối quan hệ lịch đại giữa các giai đoạn lịch sử của quá trình phát triển một truyền thống múa. Nó còn thể hiện ở mối quan hệ giữa các khuynh hướng sáng tác và phong cách biểu hiện. Kế thừa không phải là sự lặp lại một cách giản đơn những thành tựu múa của quá khứ mà là sự tiếp thu có chọn lọc những thành tựu ấy và phát triển sao cho phù hợp với nhu cầu thẩm mỹ của xã hội đương đại. Từ múa bài Bông thời Trần cho đến múa Bông thời Nguyễn có sự kế thừa và phát triển của múa truyền thống. Sự kế thừa ở đây được hiểu là kế thừa những sáng tạo múa thời

trước để tiếp tục tạo ra cái mới cho xã hội đương thời. Bằng phương pháp kế thừa, người nghệ sĩ sáng tác tạo ra cho từng di sản múa một đặc tính. Đó là tính dân tộc hiện đại. Sự kế thừa không chỉ giới hạn trong phạm vi văn hoá của một dân tộc mà thường mở rộng ra ngoài biên giới quốc gia để tiếp thu tinh hoa của những dân tộc khác. Tất nhiên diễn ra một quá trình tiếp biến văn hoá để dân tộc hoá các yếu tố ngoại nhập nhằm gìn giữ bản sắc dân tộc cho múa. Một nền nghệ thuật múa mang tính dân tộc hiện đại là một nền nghệ thuật phản ánh được cuộc sống của dân tộc ấy qua từng chặng đường lịch sử với những đặc điểm văn hoá tinh thần tạo nên bởi hoàn cảnh địa lý điều kiện kinh tế, chính trị, cụ thể, bởi những phong tục tập quán. Tính dân tộc hiện đại được biểu hiện sinh động trong mối quan hệ giữa truyền thống và cách tân giữa cái nội sinh và cái ngoại nhập để tạo ra bản sắc cho một dân tộc.

Trong nghệ thuật múa mới của chúng ta ngày nay có nhiều tác phẩm múa có giá trị được khai thác và phát triển từ múa truyền thống suốt 40 năm qua như múa nón Thái (Minh Tiến)(1) múa ở Hmông (Minh Hiến) xà đăm Khơ me (Lâm Tô Lộc) tuần đốc (Đặng Hùng), thiếu nữ Chăm (Ngọc Canh), những cô gái Lô Lô (Vương Thảo - Kin Tiến), hội cầu mùa Khơ mú (Vũ Hoài)...

Từ đó nảy sinh một vấn đề: Bằng cách nào các biên đạo múa nước ta đã thành công. Thực tiễn lao động sáng tạo cho thấy rằng hệ nhà biên đạo nào đi sâu nghiên cứu di sản múa của một dân tộc về nhiều mặt từ vấn đề nội dung tư tưởng đến hình thức, thể loại, phương tiện biểu hiện, phương pháp kết cấu, nguyên tắc kế thừa mới thì mối quan hệ giữa múa và các thành tố nghệ thuật khác, thì quan hệ giữa múa và phong tục lễ nghi để tìm

ra những vấn đề mang tính quy luật, do đó khi sáng tạo cái mới, người ấy biết nên để và bỏ cái gì, biết làm thế nào để đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của công chúng đương đại. Nói một cách khác, biện đạo ấy đã nghiên cứu một cách khoa học đối tượng múa của mình.

Trong số biên đạo của chúng ta có người đã dùng phương pháp này. NSUT Lê Ngọc Canh đã thành công trong múa "Thiếu nữ Chăm" vì đã nghiên cứu sâu về múa Chăm trong chuyên khảo "nghệ thuật múa Chăm" xuất bản 1982. NSND Đặng Hùng đã dành nhiều huy chương vàng về sáng tác múa Chăm qua các kỳ Hội diễn ca múa nhạc toàn quốc và đang nghiên cứu đề tài luận án PTS: "Múa Chăm xét từ góc độ biên đạo". Do nắm vững đặc điểm múa qua ngôn ngữ và cấu trúc múa truyền thống các biên đạo: Ngọc Canh và Đặng Hùng đã giữ được cái thần của múa Chăm

mặc dù các tác giả đã bay bổng trong quá trình sáng tạo cái mới. Rõ ràng nhu cầu thắt chặt mối quan hệ giữa nghiên cứu và sáng tác để tạo ra tính khoa học và tính sáng tạo cho một quy trình sáng tác múa theo định hướng dân tộc hiện đại là một vấn đề mang tính quy luật. Người biên đạo ấy là "mô hình nhân cách sáng tạo tối ưu" mà thực tế lao động nghệ thuật đang đặt ra với chúng ta. Trong trường hợp mà những kỹ năng sáng tạo múa ấy không tập trung ở một biên đạo, cần thắt chặt mối quan hệ giữa những người nghiên cứu và biên đạo để tạo ra những giá trị đích thực về múa dân tộc. Đó cũng là một biện pháp nhằm đảm bảo tính dân tộc hiện đại cho những tác phẩm về múa dân tộc./.

(¹). Tác phẩm "Bông hoa đầu xuân" được quen gọi là múa ô.

ĐÔI NÉT VỀ KHỞI (xem tiếp trang 23)

Nghiên cứu dòng họ có những nét phức tạp, phải có quan điểm khoa học, đúng đắn và khách quan nếu không chúng ta dễ rơi vào quan điểm hư vô. Quan điểm lịch sử biện chứng lập phương pháp luận thích hợp trong việc nghiên cứu dòng họ. Theo tôi nghiên cứu dòng họ là một vấn đề cần thiết, nó đóng góp cho khoa học đồng thời cũng để giải quyết những vấn đề đương đại.

Chúng ta cần giữ gìn và phát huy những mặt tích cực những truyền thống tốt đẹp của các dòng họ đồng thời cũng nên xem đó là những truyền thống hay của dân tộc. Song mặt khác sản sinh trong xã hội cũ, dòng họ có những cái tiêu cực, chúng ta cần hạn chế và loại bỏ.

Nghiên cứu dòng họ không phải nghiên cứu để mà nghiên cứu mà nhằm xây dựng một xã hội tốt đẹp, một xã hội lấy "dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh" làm mục tiêu.